

Số: 13/BC-PTDTBTTHCSPG

Phình Giàng, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
*Về việc công khai Theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Tên trường

Tên gọi: Trường PTDTBT THCS Phình Giàng

### 2. Địa chỉ

Xã Phình Giàng, tỉnh Điện Biên. Điện thoại: 0898747456

Trang thông tin điện tử: <https://thcsphingiang.db.edu.vn>

Gmail: [ptdtbtthcsphingiangdbd@gmail.com](mailto:ptdtbtthcsphingiangdbd@gmail.com)

### 3. Loại hình; Chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Phình Giàng

Giáo dục phổ thông bậc Trung học cơ sở và thực hiện công tác phổ cập trung học cơ sở tại đơn vị xã Phình Giàng.

### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: “Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng. Phân đấu để nhà trường thực sự là trung tâm văn hoá của địa phương, và trở thành địa chỉ tin cậy cho học sinh lựa chọn học tập và rèn luyện, là nơi CB, GV, NV và học sinh luôn có khát vọng khẳng định, cống hiến và vươn tới”

- Tầm nhìn “Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại”.

- Mục tiêu :

+ Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nề nếp, kỷ cương; giúp mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển khả năng và tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, đất nước, tạo được uy tín trong địa phương và trong địa bàn tỉnh.

+ Xác định quy mô phát triển nhà trường để chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho dạy - học, đội ngũ viên chức, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Tạo điều kiện cho đội ngũ được tham gia học tập nâng cao trình độ về

chuyên môn, lý luận chính trị để chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng nâng cao. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục Phổ thông 2018.

+ Duy trì kiểm định chất lượng cấp độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1.

+ Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường.

## **5. Quá trình thành lập và phát triển**

### **\* Quá trình thành lập:**

Trường PTDTBT THCS Phình Giàng huyện Điện Biên Đông tiền thân là Trường THCS Phình Giàng được thành lập vào năm 2008. Ngày 01 tháng 12 năm 2012 đổi tên thành Trường PTDTBT THCS Phình Giàng theo Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên Đông. Trường PTDTBT THCS Phình Giàng đóng trên địa phận bản Xa Vua B xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông; trực thuộc UBND huyện Điện Biên Đông, do Phòng GD&ĐT quản lý chuyên môn. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp các ngành của chính quyền địa phương, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân của cha mẹ học sinh.

### **\* Quá trình phát triển:**

Khi mới thành lập, cơ sở vật chất của nhà trường rất tạm bợ. Toàn bộ cơ sở vật chất của nhà trường gồm có 05 phòng học, 06 phòng ở của giáo viên, các phòng được làm chủ yếu bằng tranh tre, nứa, lá. Đến năm học 2010-2011, thụ hưởng Dự án Giáo dục trung học cơ sở vùng khó nhất giai đoạn I - Bộ GD &ĐT, trường được đầu tư xây dựng thêm 1 dãy nhà 2 tầng với 06 phòng học. Tới năm 2012 nhà trường được bàn giao đưa vào sử dụng 01 dãy nhà gỗ và 01 dãy nhà xây cấp 4 với 02 phòng học, 01 khu ở của học sinh nội trú gồm 18 phòng ở, 01 nhà ăn học sinh bán trú. Từ năm 2017 đến nay bằng nguồn vốn ngân sách sự nghiệp và sự tài trợ của chương trình phát triển vùng Điện Biên Đông, nhà trường đã tự xây dựng thêm được 06 phòng học, 07 phòng chức năng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư, trang cấp hằng năm cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học tối thiểu. Đặc biệt, nhà trường được trang cấp thiết bị hiện đại như hệ thống máy chiếu, camera ở các phòng học, hệ thống máy tính có kết nối internet phục vụ cho công tác dạy và học.

Hiện nay nhà trường có cơ sở vật chất tương đối khang trang với 07 phòng học, 06 phòng bộ môn với trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt nhất cho việc giảng dạy và học tập.

Trường duy trì và giữ vững quy mô trường lớp với 9 lớp (Tăng 01 lớp so với năm học 2024-2025). Đội ngũ cán bộ giáo viên trong nhà trường được biên chế đủ về số lượng và đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Chất lượng giảng dạy của giáo viên khá đồng đều. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường có kinh nghiệm và năng lực, am hiểu giáo dục địa phương. Chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của học sinh luôn đảm bảo. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Hội

cha mẹ học sinh tích cực hoạt động, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường đoàn kết nhất trí, trách nhiệm nỗ lực phấn đấu vươn lên, góp phần để nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học.

Trường được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2022. Trong quá trình hình thành và phát triển cho đến nay, trường đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội của xã Phình Giàng, ngày càng khẳng định vị trí và trở thành trung tâm văn hóa, xã hội của địa phương.

Trong những năm vừa qua, nhà trường luôn đạt thành tích cao trong công tác thi đua: nhiều năm liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, hai năm tập thể nhà trường được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Cùng với đó là nhiều thành tích về chuyên môn nghiệp vụ khi tham dự các kỳ thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, các hội thi chuyên môn, văn nghệ, thể dục thể thao do ngành tổ chức.

Nguồn lực tài chính của nhà trường chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước cấp hằng năm, ngoài ra còn một phần nhỏ nhà trường huy động các nguồn đóng góp từ công tác xã hội hóa giáo dục để bổ sung cơ sở vật chất, phục vụ các hoạt động giáo dục của đơn vị.

## **6. Thông tin người đại diện pháp luật; người phát ngôn hoặc người đại diện**

Người đại diện pháp luật: Phạm Việt Anh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Xã Phình Giàng, tỉnh Điện Biên. Điện thoại: 0898747456

Trang thông tin điện tử: <https://thcsphinhgiang.db.edu.vn>

Gmail: [ptdtbtthcsphinhgiangdbd@gmail.com](mailto:ptdtbtthcsphinhgiangdbd@gmail.com)

## **7. Tổ chức bộ máy**

### **a) Quyết định thành lập trường**

Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch UBND huyện Điện Biên Đông.

### **b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và các thành viên Hội đồng trường**

Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện Điện Biên về việc kiện toàn Hội đồng trường các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Phổ thông dân tộc bán trú, Phổ thông dân tộc bán trú TH và THCS nhiệm kỳ 2021-2026.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Phạm Việt Anh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Lò Thị Vân	Giáo viên	Thư ký

3	Đỗ Văn Hải	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Lò Văn Phương	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
5	Nguyễn Văn Đình	Chủ tịch Công Đoàn	Thành viên
6	Nguyễn Thu Hằng	Tổ trưởng	Thành viên
7	Cà Văn Mảng	Tổ trưởng	Thành viên
8	Quàng Văn Thuật	Bí Thư Chi Đoàn	Thành viên
9	Bùi Xuân Lý	Tổng phụ trách Đội	Thành viên
10	Sùng Thị Giàng	Tổ trưởng	Thành viên
11	Cháng Phòng Thái	Phó Chủ tịch UBND	Thành viên
12	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hội trưởng Hội Cha mẹ HS	Thành viên
13	Đại diện học sinh	Liên Đội trưởng	Thành viên

Hội Đồng trường đã thực hiện họp và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng, xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường trong năm học và nhiệm kỳ 2021-2026.

Hội đồng trường đã họp phiên họp thường kỳ đầu năm học 2025 - 2026, thảo luận nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trong năm học 2025-2026; Nhất trí Phê duyệt Kế hoạch Giáo dục năm học 2025 – 2026 của Trường PTDTBT THCS Phình Giàng; Nhất trí với nội dung Quy chế hoạt động của nhà trường, Quy chế Thi đua – Khen thưởng nội bộ; Quy chế thực hiện chế độ dân chủ ở cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 đã được sửa đổi, bổ sung trong năm học 2025-2026. Nhất trí với các khoản thu (thu hộ, thu thỏa thuận, các khoản vận động tài trợ với phụ huynh học sinh theo biên bản họp phụ huynh toàn trường) năm học 2025 – 2026,.. và ban hành Nghị quyết Hội đồng trường.

**c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Phình Giàng về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý.

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng (Đỗ Văn Hải): Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Phình Giàng về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng (Lò Văn Phương): Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Phình Giàng về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý.

**d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy**

**Quy chế tổ chức và hoạt động:** Cơ cấu tổ chức của Trường PTDTBT THCS Phình Giàng gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục đặc thù của trường chuyên biệt là Tổ quản lý học sinh bán trú để thực hiện nhiệm vụ quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú.

**Cơ chế hoạt động của Trường PTDTBT THCS Phình Giàng:**

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:**

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú theo quy định của Chính phủ.

14. Tổ chức quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú.

15. Tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định về Trường PTDTBT thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông và các hoạt động giáo dục đặc thù sau:

a) Giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; kỹ năng sống và bảo vệ môi trường;

b) Giáo dục lao động vệ sinh trường, lớp, cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh;

c) Tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tham quan, lễ hội, tết dân tộc, giao lưu văn hóa nhằm góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc;

d) Tổ chức nấu ăn tập thể cho học sinh bán trú bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

16. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định của Nhà nước.

17. Thực hiện xã hội hóa để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

18. Phối hợp với gia đình và xã hội trong thực hiện quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh bán trú.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 13 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 09 đảng viên.

+ Đội TNTP Hồ Chí Minh

**đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Phạm Việt Anh	Hiệu trưởng	0898747456	vietanhdbd@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường PTDTBT THCS Phình Giàng, xã Phình Giàng, tỉnh Điện Biên.

### **8. Các văn bản khác của nhà trường**

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 03/KH-PTDTBTTHCSPG, ngày 06/5/2021 của Trường PTDTBT THCS Phình Giàng về việc ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường PTDTBT THCS Phình Giàng giai đoạn năm 2021 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030;

- Quy chế dân chủ nhà trường: Nhà trường ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở, hàng năm ban hành Kế hoạch xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở phù hợp với đặc điểm tình hình từng năm hành chính (Kế hoạch số 02/QĐ-PTDTBTTHCSPG, ngày 02/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2024; Kế hoạch số 07/QĐ-PTDTBTTHCSPG, ngày 07/01/2025 về việc ban hành Kế hoạch xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2025);

- Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện Điện Biên về việc kiện toàn Hội đồng trường các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Phổ thông dân tộc bán trú, Phổ thông dân tộc bán trú TH và THCS nhiệm kỳ 2021-2026. Hội đồng trường ban hành Quy chế hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Nghị quyết định kỳ theo năm học;

- Quyết định số 185/QĐ-PTDTBTTHCSPG ngày 04/9/2024 về việc ban hành Quy chế Hoạt động của Trường PTDTBT THCS Phình Giàng;

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo: Kế hoạch 65/KH-PTDTBTTHCSPG, ngày 15/3/2023 của Trường PTDTBT THCS Phình Giàng về

việc ban hành kế hoạch Bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

- Kế hoạch số 205/KH-PTDTBTTHCSPG ngày 30/8/2025 về việc ban hành Kế hoạch Giáo dục môn học, hoạt động giáo dục năm 2025-2026;

- Quyết định số 01/QĐ-PTDTBTTHCSPG ngày 02/01/2025 Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công năm 2025.

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Ban Giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hoá, đảm bảo về trình độ chuyên môn để cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên Trường PTDTBT THCS Phình Giàng - Năm học 2025-2026 cụ thể:

ST T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp					
			TS	Th S	Đ H	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng g III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>															
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	3		1						3			3			
1	Hiệu trưởng	1		1						1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2			
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>															
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	<b>18</b>			18					7			11	5	2	0
1	Toán	2			2				1	1			2			
2	Lý	0			0											
3	Hóa	2			2				1	1			2			
4	Sinh	3			3				3				3			

5	Tin học	3		3				3		3			
6	Ngữ văn	3		3			2	1		1	1	1	
7	Sử	0		0									
8	Địa	1		1			1			1			
9	GDCD	1		1			1					1	
10	Nhạc	0		0									
11	Mỹ thuật	1		1				1			1		
12	Ngoại ngữ	1		1			1			1			
13	Công nghệ	0		0									
14	Thể dục	1		1			1					1	
15	Tổng phụ trách đội	0		0									
<b>III Nhân viên</b>													
1	Nhân viên văn thư	1		1									
2	Nhân viên kế toán	1		1									
3	Thủ quỹ												
4	Nhân viên y tế	1				1							
5	Nhân viên thư viện	0											
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0											
7	Bảo vệ	0											
8	Nhân viên công nghệ thông tin	0											
9	Tạp vụ	0											

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Nhà trường có tổng Diện tích nhà trường: 16.100 m<sup>2</sup>/324hs, bình quân: 49,7 m<sup>2</sup>/hs (Theo quy định là 10m<sup>2</sup>/ học sinh).

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường lên kế hoạch sửa chữa bổ sung, nâng cấp kịp thời nếu xảy ra hư hỏng. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu vực học tập của học sinh và làm việc của giáo viên.

Trường có tường rào, tường bao, biển trường, cổng trường. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh học tập và vui chơi.

## Thông tin CSVC của nhà trường - Đầu năm năm học 2025-2026 cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ước kế hoạch 2026-2027	Ghi chú
<b>Cơ sở vật chất - trang thiết bị</b>						
<b>1</b>	<b>- Số phòng theo kết cấu</b>					
	- Tổng số:	Phòng	40	40	40	
	+ Kiên cố	Phòng	22	22	22	
	+ Bán kiên cố	Phòng	18	18	18	
	+ Tạm	Phòng				
<b>2</b>	<b>- Số phòng theo chức năng</b>					
	- Tổng số:	Phòng	40	40	40	
	+ Phòng dạy học	Phòng	7	7	7	
	+ Phòng bộ môn	Phòng	6	6	6	
	+ Phòng thí nghiệm	Phòng	0	0	0	
	+ Phòng thư viện	Phòng	1	1	1	
	+ Phòng thiết bị	Phòng	1	1	1	
	+ Phòng TĐTT	Phòng	0	0	0	
	+ Phòng vi tính	Phòng	1	1	1	
	+ Phòng công nghệ thông tin	Phòng	0	0	0	
	+ Phòng y tế	Phòng	1	1	1	
	+ Phòng Ban giám hiệu	Phòng	3	3	3	
	+ Phòng Giáo viên	Phòng	1	1	1	
	+ Văn phòng	Phòng	1	1	1	
	+ Phòng đoàn thể	Phòng	1	1	1	
	+ Hội trường	Phòng	1	1	1	
	+ Phòng khác	Phòng	18	18	18	
<b>3</b>	<b>- Trang thiết bị</b>					
	+ Máy vi tính dùng cho học sinh	Bộ	23	23	23	
	+ Bộ thiết bị trình chiếu	Bộ	1	1	1	
	+ Máy pho to copy	Cái	2	2	2	
<b>4</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>					

	+ Học sinh	Nhà	2	2	3	
	+ Giáo viên	Nhà	1	1	1	
5	<b>Diện tích đất</b>	m2	16.100	16.100	16.100	
6	<b>Bàn ghế học sinh</b>	Bộ	162	162	194	
7	<b>Bàn ghế giáo viên</b>	Bộ	8	8	10	

STT	Thiết bị phục vụ	Đơn vị	Số lượng	Số học sinh	Bình quân	Ghi chú
<b>I. MÔN NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC)</b>						
1	Giá vẽ	Bộ	10	349	34,9	
<b>II. MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ</b>						
1	Quả cầu địa lí tự nhiên	Quả	1	349	349	
2	Hộp quặng và khoáng sản chính của Việt Nam	Hộp	1	349	349	
3	Bộ phục chế các hiện vật cổ	Hộp	0	349		
<b>III. MÔN KHTN</b>						
1	Phần: Vật sống	Bộ	0	349		
2	Phần: Chất và sự biến đổi chất	Bộ	0	349		
3	Phần: Năng lượng và sự biến đổi	Cái	0	349		
5	Bộ TH Vật Lý Lớp 6,7,8,9	Bộ	0	349		
6	Bộ TH Hóa học Lớp 6,7,8,9	Bộ	1	349	349	
7	Bộ TH Vật Linh học Lớp 6,7,8,9	Bộ	0	349		
<b>IV. MÔN CÔNG NGHỆ</b>						
1	Bộ mô hình truyền và biến đổi chuyển động.	Bộ	1	349	349	
2	Các khối đa diện:- Hình hộp, Hình chop, Hình lăng trụ, Khối hình trụ tròn, Hình trụ, Hình nón, Hình cầu ,Ống trục (cắt đôi )	Bộ	1	349	349	
<b>V. MÔN GDTC</b>						
1	Bàn đạp xuất phát	Bộ	1	349	349	
2	Đệm nhảy cao	Cái	0	349		
3	Bộ cột đa năng	Bộ	1	349	349	
4	Lưới bóng chuyền	cái	1	349	349	

5	Cột bóng chuyền	cái	1	349	349	
<b>VI. MÔN TOÁN</b>						
1	Mô hình tam giác, hình tròn, các loại góc (nhọn, vuông, tù, góc kề bù), tia phân giác.	Bộ	1	349	349	
2	Hình không gian: Hộp chữ nhật, hình lập phương, chóp tứ giác đều có kết hợp chóp cụt	Bộ	1	349	349	
3	Mô hình động dạng khối tròn xoay có kết hợp chóp cụt	Bộ	1	349	349	
4	Bộ dạy về thể tích hình nón, hình cầu, hình trụ, hình nón cụt.	Bộ	1	349	349	
<b>VII. Tiếng Anh</b>						
1	Loa nghe tiếng anh	Cái	1	349	349	
<b>VIII. Thiết bị âm thanh</b>						
1	Bộ âm thanh - sự kiện	Bộ	1	349	349	
2	Bộ âm thanh - Phát thanh	Bộ	0	349		

### **Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường:**

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Danh mục	Số lượng	Ghi chú
1	Sách tham khảo	410	
2	Sách pháp luật	443	
3	Sách giáo khoa	336	
4	Sách bài tập các loại	336	
5	Sách giáo viên	183	
6	Sách thiếu nhi các loại	512	
7	Báo tạp chí các loại	497	

### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Trường PTDTBT THCS Phình Giàng được Sở GS&ĐT đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 431/QĐ-SGDĐT ngày tháng 7 năm 2023 về việc công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục các trường mầm non, phổ thông năm học 2022-2023;

+ Trường PTDTBT THCS Phình Giàng được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 (theo QĐ số 1118/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh Điện Biên).

- Kết quả tự đánh giá hàng năm: duy trì đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

### 1. Thông tin về Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Thực hiện nguyên lý giáo dục “Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, lí luận gắn liền với thực tiễn”. Trường PTDTBT THCS Phình Giàng đề ra và thực hiện kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức.

Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp của BGD-ĐT. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều tăng về số lượng và chất lượng.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm học 2024-2025	Kế hoạch năm học 2025-2026	Ước kế hoạch 2026-2027	Ghi chú
I	Số trẻ trong độ tuổi					

	<b>trên địa bàn xã, TT</b>					
1	Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học trên địa bàn trường phụ trách	Học sinh	<b>94</b>	<b>252</b>	<b>227</b>	
2	- Dân số 11-14 tuổi	Người	372	920	996	
3	- Dân số 15-18 tuổi	Người	286	658	725	
4	- Dân số 18-22 tuổi	Người				
<b>II</b>	<b>Huy động</b>					
<b>1</b>	<b>- Số lớp</b>		<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	
	+ Lớp 6	Lớp	2	3	3	
	+ Lớp 7	Lớp	2	2	3	
	+ Lớp 8	Lớp	2	2	2	
	+ Lớp 9	Lớp	2	2	2	
<b>2</b>	<b>- Học sinh</b>		<b>336</b>	<b>363</b>	<b>409</b>	
	+ Lớp 6	Học sinh	103	105	112	
	Trong đó: Học sinh tuyển mới	Học sinh	103	105	112	
	+ Lớp 7	Học sinh	90	102	105	
	+ Lớp 8	Học sinh	90	90	102	
	+ Lớp 9	Học sinh	76	88	90	
	<i>Trong đó: số học sinh khuyết tật.</i>		8	8	6	
	+ Lớp 6	Học sinh	1	1	2	
	+ Lớp 7	Học sinh	1	1	1	
	+ Lớp 8	Học sinh	4	2	1	

	+ Lớp 9	Học sinh	2	4	2	
<i>Trong đó: số học sinh dư, thiếu theo định biên</i>			8	5		
	+ Lớp 6	Học sinh	3	2		Tăng 2
	+ Lớp 7	Học sinh	2	1		Giảm 1
	+ Lớp 8	Học sinh	3	0		
	+ Lớp 9	Học sinh	0	2		Giảm 1
	- Học sinh tốt nghiệp THCS	Học sinh	66	88		

- Năm học 2025-2026 chỉ tiêu tuyển sinh được phòng giáo dục phê duyệt là: 102 tuyển mới.

- Nhà trường thực hiện thông báo rộng rãi trong toàn xã Phình Giàng về thời gian tuyển sinh, thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch và công khai danh sách học sinh trúng tuyển đầy đủ, khoa học.

## 2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của nhà trường

- Kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2025-2026: 3 lớp/103 học sinh.

- Biên chế lớp học năm 2025-2026:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	2	103	38	103	38
7	2	90	47	90	47

8	2	90	44	90	44
9	2	76	31	76	31
<b>Tổng</b>	<b>8</b>	<b>359</b>	<b>160</b>	<b>359</b>	<b>160</b>

## 2. Kết quả giáo dục:

- Chất lượng giáo dục - Cuối HKI (chưa bao gồm HS kiểm tra lại)
- Năm học 2025-2026

### \* Kết quả rèn luyện:

Stt	Khối	T.Số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	102	58	56,9	29	28,4	14	13,7	1	1,0
2	7	90	45	50	30	33,3	14	15,6	1	1,1
3	8	88	31	35,2	33	37,5	22	25	0	0
4	9	69	35	50,7	20	29	11	15,9	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>349</b>	<b>169</b>	<b>48,4</b>	<b>112</b>	<b>32,1</b>	<b>61</b>	<b>17,5</b>	<b>2</b>	<b>0,6</b>

(05 học sinh KT không xếp loại: Chiếm 1,4%)

### \* Kết quả học tập

Stt	Khối	T.Số	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	102	2		18		55		27	
2	7	90	8	8,9	18	20	49	54,4	15	16,7
3	8	88	5	5,7	22	25	51	58	8	9,1
4	9	69	8	11,6	22	31,9	35	50,7	1	1,4
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>349</b>	<b>23</b>	<b>6,6</b>	<b>80</b>	<b>22,9</b>	<b>190</b>	<b>54,4</b>	<b>51</b>	<b>14,6</b>

(05 học sinh KT không xếp loại: Chiếm 1,4%)

- Năm học: 2025-2026 nhà trường 97.8% học sinh lên lớp (Chưa bao gồm học sinh rèn luyện và kiểm tra lại)

- Số học sinh được công nhận xét và công nhận tốt nghiệp: 69/69 đạt 100%.

- Số học sinh được trúng tuyển vào THPT, các trường chuyên nghiệp công lập tính đến ngày 24/6/2025: 57/63 HS dự tuyển (đạt 90,5% trên tổng số học sinh

đăng ký; Còn 05 HS đang chờ kết quả tuyển sinh đợt 2, 03 HS không dự tuyển để học tiếp).

## **VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

Trong năm nhà trường đổi mới quản lý tài chính, thực hiện tiết kiệm chi hoạt động, công khai các khoản thu, chi; Đảm bảo cấp lương, phụ cấp và các chế độ chính sách đúng quy định kịp thời, chính xác. Luôn bám sát quy chế chi tiêu nội bộ. Các khoản thu chi thực hiện trong năm cụ thể như sau:

### **1. Công khai chi tiết tài chính Nguồn Ngân sách nhà nước năm 2025**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 225.000.000 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 10.228.000.000 đồng
- + *Dự toán giao đầu năm: 9.933.000.000 đồng;*
- + *Dự toán bổ sung trong năm: 70.000.000 đồng*
- Kinh phí được sử dụng trong năm: 10.228.000.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm (*kinh phí đã rút dự toán tại kho bạc bao gồm cả tạm ứng*): 10.199.412.515 đồng.
- Kinh phí đã sử dụng: 10.199.412.515 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm: 28.522.105 đồng
- Kinh phí hủy: 65.380 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 0 đồng.

### **2. Công khai chi tiết tài chính Nguồn tài trợ**

- Thu năm học 2024 - 2025: 88.693.000 đồng
- Chuyển từ nguồn CSVCBT dư sang : 3.465.950 đồng
- Chi năm học 2024 - 2025: 91.926.000 đồng
- Tồn năm học 2024 - 2025: 232.950 đồng
- Thu kỳ I năm học 2025-2026: 0 đồng

### **3. Công khai chi tiết tài chính các khoản thỏa thuận phụ huynh nhờ phục vụ học sinh và hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường (Tiền điện, ga, cơ sở vật chất sinh hoạt, vệ sinh của HS) năm học 2024 – 2025 và năm học 2025 – 2026**

- Thu năm học 2024 - 2025: 149.361.137.000 đồng
- Chi năm học 2024 - 2025: 145.895.187.000 đồng
- Tồn năm học 2024 - 2025: 3.465.950 đồng đã chuyển chi nguồn tài trợ năm học 2024-2025.
- Thu học kỳ I năm học 2025-2026 đến thời điểm báo cáo: 0 đồng

**4. Công khai chi tiết tài chính các khoản thu chi hộ cha mẹ học sinh năm học 2024 – 2025 (Bảo hiểm, Đồng phục, Sách giáo khoa; thu hộ Quỹ lớp, Quỹ Đội)**

- Thu năm học 2024 - 2025: 113.513.000 đồng
- Chi năm học 2024 - 2025: 113.375.000 đồng
- Tồn năm học 2024 - 2025: 138.000 đồng
- Thu học kỳ I năm học 2025-2026 đến thời điểm báo cáo: 0 đồng

**5. Công khai chi tiết tài chính các khoản Quỹ phúc lợi (nguồn riêng của trường)**

- Tồn quỹ năm học 2023 - 2024: 2.150.000 đồng
- Thu năm học 2024 - 2025: 27.015.000 đồng
- Chi năm học 2024 - 2025: 28.470.000 đồng
- Tồn năm học 2024 - 2025: 695.000 đồng
- Thu học kỳ I năm học 2025-2026 đến thời điểm báo cáo: 0 đồng

Trên đây là Báo cáo công khai thường niên năm 2025 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo của trường PTDTBT THCS Phình Giàng./.

***Nơi nhận:***

- UBND xã Phình Giàng (báo cáo);
- Đăng Website, Bảng tin trường;
- CBGVNV trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Việt Anh**